

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 08 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chang Thị C, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Sùng A C1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chang Thị C và anh Sùng A C1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 có 01 (một) con chung chưa thành niên là cháu Sùng Thị Linh H, sinh ngày 01/03/2021. Chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Chang Thị C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Sùng Thị Linh H, sinh ngày 01/03/2021 cho đến khi con chung Sùng Thị Linh H trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả

năng lao động.

Anh Sùng A C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Chang Thị C và bị đơn anh Sùng A C1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Chang Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Sùng A C1 phải chịu. Tổng cộng chị Chang Thị C phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Chang Thị C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000048 ngày 15/08/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Chang Thị C 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Tà Tổng, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Văn Dũng

